**KHỐI 9 - TUẦN 3**

**TOÁN (CÔ TUYỀN)**

**BÀI 8: RÚT GỌN BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI**

***1. Ví dụ 1:***

*Rút gọn:* Với a > 0

 

(?1) :

3 -  + 4+  với a≥ 0

= 3 - 2 + 12 + 

= 13 + 

**2. Ví dụ 2*:*** *Chứng minh đẳng thức.*



Ta có : 

 =VP (ĐPCM)

**Ví dụ 3: Toán tổng hợp**

 Ví dụ 3 trang 31 SGK

 Giải

a)

 

 

Vậy P =  với a > 0 và a  1.

b) Do a >0 và a  1 nên P < 0 khi và chỉ khi < 0  1 -a < 0  a > 1

 ?3b Vì a0 và a1 nên  

**BÀI TẬP**

**Học nắm tất cả các kiến từ bài 1 đến bài 7**

**Làm bài 58; 59; 60; 62c,d; 64a; 65 trang 33, 34 sgk**

**-------------------------------------------------------**

**HÌNH HỌC 9**

**BÀI 2: TỈ SỐ LƯỢNG GIÁC CỦA GÓC NHỌN**

**1/ Khái niệm t*ỉ* số lượng giác của một góc nhọn**

a/ **Mở đầu**: (SGK)

α

b) **Định nghĩa**: (SGK)

 sin = cos =

 tan = cot=

• *Tỉ số giữa cạnh đối và cạnh huyền được gọi là sin của góc α , ký hiệu là sinα .*

• *Tỉ số giữa cạnh kề và cạnh huyền được gọi là cosin của góc α , ký hiệu là cosα.*

• *Tỉ số giữa cạnh đối và cạnh kề được gọi là tang của góc α , ký hiệu là tanα.*

• *Tỉ số giữa cạnh kề và cạnh đối được gọi là cotang của góc α , ký hiệu là cotα.*

\* **Nhận xét** :

 +) *Các tỉ số lượng giác của một góc nhọn (α < 900) luôn luôn dương.*

 +) 0 < sinα < 1; 0 < cos α < 1

* Ví dụ 1: (SGK / 73)



\*) Ta có:

+) Sin 450 = Sin B ==

+) Cos 450 = Cos B ==

+) tan 450 =tan B ==

 +) Cot 450 =Cot B == 

**2/ Tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau**

 Nếu α + β = 900 ta có:

****

**α**

sinα = cosβ 

cosα = sinβ 

tanα = cotβ 

cotα = tanβ 

* Định lí: Nếu hai góc phụ nhau thì sin góc này bằng côsin góc kia, tang góc này bằng côtang góc kia.

Bảng tỉ số lượng giác của các góc đặt biệt:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  TSLG |  300 | 450  | 600 |
|
| Sin α |  |  |  |
| Cos α |  |  |  |
| tanα |  |  1 |  |
| Cot α |  |  1 |  |

***\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\****

**BÀI 4: MỘT SỐ HỆ THỨC VỀ CẠNH VÀ GÓC TRONG TAM GIÁC VUÔNG**

**1. Các hệ thức:**

 

 **\* Định lí:** Trong tam giác vuông, mỗi cạnh góc vuông bằng:

a) Cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với côsin góc kề

b) Cạnh góc vuông kia nhân với tang góc đối hoặc nhân với côtang góc kề.

 b = a.Sin B = a.CosC

 c = a.Sin C = a.Cos B

 b = c.tan B = c.cot C

 c = b.tan C = b.cot B

**2. Giải tam giác vuông:**

Giải tam giác vuông là tìm tất cả các cạnh và các góc còn lại của tam giác nếu biết trước hai cạnh hoặc một cạnh và một góc nhọn của tam giác vuông đó.

 C

 8

 5

 A B

**Ví dụ 3:** (SGK)

Ta có:

BC = (Pitago)

 =  = 9,434

tanC =  =  = 0,625

  = 320  = 900 – 320 = 580

**BÀI TẬP**

**Học nắm tất cả các kiến từ bài 2;4**

**Làm bài 10; 11; 12; 14 trang 76,77. Bài 26; 27; 28; 29 trang 88, 89**

**TOÁN (THẦY TRUNG)**

**Bài 6: Bài 7: BIẾN ĐỔI ĐƠN GIẢN BIỂU THỨC**

 **CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI**

**ĐẠI SỐ**

**1)** **Đưa thừa số ra ngoài dấu căn:**

Với , ta có :



Ví dụ 1: **Đưa thừa số ra ngoài dấu căn**

a); b)

b) 

**2) Đưa thừa số vào trong dấu căn**:

a) .

b) .

c)  (với a  0).

d) -2ab2

 (với a  0).

**3. Khử mẫu biểu thức lấy căn:**

Ví dụ 1: Khử mẫu của biểu thức lấy căn:

a) 

b)  với a.b >0

Ta có: = 

**Tổng quát:** Với các biểu thức A, B mà A.B  và B , ta có:

 

**BÀI TẬP:**

* Bài tập 45 sgk trang 27
* Bài tập 46 sgk trang 27

**---------------------------------------------------------------**

**HÌNH HỌC**

 **BÀI 2: TỈ SỐ LƯỢNG GIÁC CỦA GÓC NHỌN**

**1. Định nghĩa** : sgk

 







Tỉ số lượng giác của 1 góc nhọn luôn dương

 cos < 1 và sin <1

**2. Tỉ số lượng giác của 2 góc phụ nhau**

***Định lí :*** *Nếu 2 góc phụ nhau sin góc này bằng cos góc kia, tan góc này bằng cot góc kia*



sin = cos cos = sin

tan = cot cot = tan

**BÀI TẬP:**

**Bài 1.** Cho tam giác ABC vuông tại A biết BC = 15cm, AC = 12cm, AB = 9cm.

a) Tính các tỉ số lượng giác của góc C.

b) Vẽ đường cao AH. Tính HA, HB, HC.

**Bài 2.** Cho tam giác ABC vuông tại A có AB = 15cm, AC = 20cm

1) Tính các tỉ số lượng giác của  .

2) Vẽ đường cao AH. Tính độ dài các đoạn AH, HB, HC

**Bài 3.** Cho ΔABC vuông tại A, có AB = 30cm, và .Giải tam giác vuông ABC.

**SINH HỌC**

**BÀI 5: LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG (TT)**

**III. Menđen giải thích kết quả thí nghiệm:**

- Từ kết quả thí nghiệm: sự phân li của từng cặp tính trạng đều là 3:1 Menđen cho rằng mỗi cặp tính trạng do một cặp nhân tố di truyền quy định, tính trạng hạt vàng là trội so với hạt xanh, hạt trơn là trội so với hạt nhăn.

- Quy ước gen:

 A quy định hạt vàng. B quy định hạt trơn.

 a quy định hạt xanh. b quy định hạt nhăn.

- Tỉ lệ kiểu hình ở F2 tương ứng với 16 tổ hợp giao tử (hợp tử) => mỗi cơ thể đực hoặc cái cho 4 loại giao tử nên cơ thể F1 phải dị hợp về 2 cặp gen (AaBb), các gen A và a, B và b phân li độc lập và tổ hợp tự do cho 4 loại giao tử là: AB, Ab, aB, ab.

- Sơ đồ lai:

P: AABB x aabb

GP: AB ab

F1: AaBb

GF1: AB, Ab, aB, ab

F2: Bảng 5 SGK

 KH : 9 vàng-trơn : 3 vàng-nhăn : 3 xanh- trơn : 1 xanh- nhăn.

- Menđen đã giải thích sự phân li độc lập của các cặp tính trạng bằng quy luật phân li độc lập.

- Nội dung của quy luật phân li độc lập: các cặp nhân tố di truyền phân li độc lập trong quá trình phát sinh giao tử.

**II. Ý nghĩa của quy luật phân ly độc lập**

- Quy luật phân li độc lập giải thích được một trong những nguyên nhân làm xuất hiện biến dị tổ hợp là do sự phân ly độc lập và tổ hợp tự do của các cặp nhân tố di truyền.

- Biến dị tổ hợp có ý nghĩa quan trọng trong chọn giống và tiến hoá

**BÀI 8:NHIỄM SẮC THỂ**

**I.** **Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể (10p)**

- Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành từng cặp tương đồng. Bộ NST là bộ lưỡng bội, kí hiệu là 2n.

- Trong tế bào sinh dục (giao tử) chỉ chứa 1 NST trong mỗi cặp tương đồng ⭢ bộ NST là bộ đơn bội, kí hiệu là n.

- Ở những loài đơn tính có sự khác nhau giữa con đực và con cái ở 1 cặp NST giới tính kí hiệu là XX, XY.

- Mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về số lượng và hình dạng.

**II. Cấu trúc của nhiễm sắc thể**

- Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì giữa.

+ Hình dạng: hình hạt, hình que, hình chữ V.

+ Dài: 0,5 – 50 micromet, đường kính 0,2 – 2 micromet.

+ Cấu trúc: ở kì giữa NST gồm 2 cromatit gắn với nhau ở tâm động.

+ Mỗi cromatit gồm 1 phân tử ADN và prôtêin loại histôn.

**III. Chức năng của nhiễm sắc thể**

- NST là cấu trúc mang gen,

- NST có bản chất là ADN, sự tự nhân đôi của ADN dẫn tới sự tự nhân đôi của NST do đó các gen qui định các tính trạng được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.

**NGỮ VĂN**

**VĂN BẢN:CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

**I. Giới thiệu chung:**

1. Tác giả: Nguyễn Dữ

+ Sống ở thế kỷ 16

+ Học trò xuất sắc của Nguyễn Bỉnh Khiêm

+ Học rộng, tài cao

2. Tác phẩm:

+ Truyền kì mạn lục(Sgk- 49) Gồm 20 truyện. Viết bằng chữ Hán.

+ Truyện thứ 16 của tập "Truyền kỳ mạn lục"

+ Nhân vât mà Nguyễn Dữ lựa chọn để kể: Những người phụ nữ, tri thức, ở đây là Vũ Nương.

**II. Đọc hiểu văn bản:**

1. Đọc- chú thích:

2. Bố cục:

+ PTBĐ: tự sự, miêu tả, biểu cảm

+ Bố cục : 3 phần

3.Phân tích:

a Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương:

+ Tính cách: Thùy mị, nết na

+ Ngoại hình: xinh đẹp

\* Đối với chồng:

+ Thuận hòa, giữ gìn khuôn phép để cuộc sống gia đình êm đẹp.

+ Khi chồng ra trận: Lo lắng, ân cần, cảm thông, thủy chung

-> Sử dụng câu văn biền ngẫu

=> Tình cảm yêu thương chồng tha thiết, mong mỏi cuộc sống bình yên

\* Đối với mẹ chồng & con trai:

+ Lấy lời ngọt ngào khuyên lơn, lo thuốc thang, chăm sóc khi mẹ chồng ốm đau.

+ Lo ma chay chu đáo khi mẹ chồng mất.

+ Đối với con trai: Nuôi dạy, chăm sóc, an ủi khi cha vắng nhà

=> Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, đức hạnh,đảm đang, hiếu thảo, thủy chung, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình, rất mực yêu thương con.( nàng hội tụ các phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ xưa: công- dung- ngôn -hạnh)

\*. Nỗi oan của Vũ Nương:

+ Nguyên nhân: Trương Sinh ghen tuông, ngờ vực. đa nghi vợ không thủy chung

+ Hành động của Vũ Nương: Phân trần, thanh minh để hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ.

+ Đau đớn, thất vọng, không thể thanh minh

=>Tự vẫn để bảo toàn danh dự, nhân phẩm

=> Phản ánh sự bế tắc, vô vọng của Vũ Nương. Tố cáo XHPK nam quyền, xem trọng quyền uy của người giàu.

->Thể hiện niềm cảm thông của tác giả đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ

\* chi tiết chiếc bóng

+ Với bé Đản: Là người đàn ông xa lạ

+ Đối với Vũ Nương: Là nguyên nhân dẫn đến nỗi oan

+ Đối với T.Sinh: Là bằng chứng về sự hư hỏng của vợ, là sự thật về tội lỗi mình gây ra cho vợ.

->Chi tiết đặc sắc. Nếu không có nó sẽ theo tình huống khác, bi kịch sẽ kém hấp dẫn

-> Đó là nghệ thuật xây dựng mâu thuẫn trong truyện lên đỉnh điểm thắt nút là cái bóng mà cởi nút cũng là cái bóng

\* Vũ Nương sống dưới thuỷ cung:

+ Luôn nhớ chồng con, quê hương-> Bao dung, vị tha, ân nghĩa, nặng lòng với gia đình, khao khát được phục hồi danh dự.

+ Các yếu tố kì ảo đan xen yếu tố thực (điểm sáng tạo của Nguyễn Dữ) để hoàn chỉnh những nét đẹp của nhân vật tạo kết thúc có hậu thể hiện ước mơ về sự công bằng, về sự bất tử của cái thiện, cái đẹp của nhân dân.

=> Thái độ của tác giả: Ca ngợi người phụ nữ tiết hạnh, phê phán sự ghen tuông mù quáng.

b Nhân vật Trương Sinh:

+ Đa nghi, vô học, độc đoán

+ Hành động nông nổi, hồ đồ, vũ phu, thô bạo => là hiện thân của chế độ phụ quyền bất công.

->Thái độ của tác giả: Phê phán sự ghen tuông mù quáng.

III. Tổng kết:

a. Nội dung- ý nghĩa:

\*Nội dung:

+ Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam=> Cảm thông với số phận đầy bi kịch của người phụ nữ trong xã hội cũ.

\*Ý nghĩa:

+ Với quan niệm cho rằng hạnh phúc khi đã tan vỡ không thể hàn gắn được, truyện phê phán thói ghen tuông mù quáng và ngợi ca vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.

b Nghệ thuật:

+ Khai thác vốn văn học dân gian.

+ Sáng tạo về nhân vật, sáng tạo trong cách kể chuyện, sử dụng yếu tố truyền kỳ.

+ Sáng tạo nên một kết thúc tác phẩm không mòn sáo.

c. Ghi nhớ: (SGK-51)

**VĂN BẢN:HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ (HỒI THỨ 14)**

 **I.Giới thiệu chung:**

1. Tác giả:

+ Ngô Gia Văn Phái: Nhóm tác giả thuộc dòng họ Ngô Thì quê ở Thanh Oai (Nay thuộc Hà Nội)

2. Tác phẩm:

 + "Hoàng Lê nhất thống chí" viết bằng chữ Hán, gồm 17 hồi. Là cuốn tiểu thuyết lịch sử có quy mô lớn, phản ánh những biến động lịch sử nước nhà từ cuối thế kỉ XVIII đến những năm đầu TK XIX

+ Đoạn trích nằm ở hồi thứ 14.

**II. Đọc- hiểu văn bản:**

 1. Đọc- Chú thích &TT

2. Kết cấu, bố cục:

+ Thể loại: Tiểu thuyết chương hồi

+ Bố cục: 3 phần

3. Phân tích:

a. Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ và sức mạnh dân tộc trong cuộc chiến đấu chống xâm lược Thanh:

\* Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ:

+ Ngày 20,22,24/11 ông lên ngôi hoàng đế và xuất quân ra Bắc ngày 25 tháng chạp năm mậu thân 1788

- Đến Nghệ An:

+ Tuyển thêm quân

+ Mở cuộc duyệt binh lớn

+ Lời phủ dụ với quân lính Khẳng định quyền độc lập tự chủ của đất nước, truyền thống đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta, kêu gọi sự đồng tâm hiệp lực của quân sĩ.

- Đến Tam Điệp:

+ Xử lý thông minh, nhạy bén trong việc dùng người

+ Khẳng định chắc chắn phương lược tiến đánh đã có sẵn.

+ Tính đến kế hoạch ngoại giao

🡪 Quang Trung là người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén khi lựa chọn thời cơ, hành động quyết đoán, mạnh mẽ, tầm nhìn xa trông rộng, ý chí quyết thắng.

\* Diễn biến trận chiến năm Kỉ Dậu (1789) đại phá 20 vạn quân Thanh:

+ Đánh táo bạo và quyết liệt, thắng giòn giã, kẻ thù không kháng cự được.

\* Hình tượng vua Quang Trung trong chiến trận:

+ Tài tổ chức của người cầm quân.

+ Tiên đoán chính xác

+ Kì tài trong việc dùng binh: Vừa vạch ra phương lược, vừa trực tiếp chỉ huy một mũi tấn công, xông pha tên đạn.

-> Oai phong, lẫm liệt trong chiến trận.

=> Người anh hùng QT quả cảm, có tài cầm quân & dụng binh như thần, là người tổ chức & là linh hồn của cuộc khởi nghiã với những chiến công vang dội.

b.Hình ảnh bọn cướp nước và bán nước:

\* Quân Thanh:

- Tôn Sĩ Nghị:

+ Chủ quan, kiêu căng, tự mãn

+ Khi thua trận thì sợ hãi bỏ chạy trước

-> Là 1 tên tướng bất tài, hèn nhát

- Quân: hoảng loạn, tan tác, thất bại thảm hại

-> Đội quân bất tài, vô tổ chức

=> Thất bại nhục nhã và thảm hại.

\* Số phận của vua tôi Lê Chiêu Thống:

+ “Cõng rắn cắn gà nhà”

-> Là bọn đớn hèn, nhục nhã, số phận gắn chặt với bọn giặc xâm lược, mù quáng, từ bỏ dân tộc, phản dân hại nước.

**III. Tổng kết:**

1 Nội dung- ý nghĩa :

\*ND : Hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ: văn võ song toàn với chiến công đại phá 20 vạn quân Thanh. Tình cảnh thất bại ê chề, nhục nhã của bọn vua quan bán nước, cướp nước.

\* Ý nghĩa của văn bản:

+ Văn bản ghi lại hiện thực lịch sử hào hùng của dân tộc ta và hình ảnh người anh hùng Nguyễn Huệ trong chiến thắng mùa xuân năm Kỉ Dậu ( 1789)

2. Nghệ thuật:

+ Lựa chọn trình tự kể theo diễn biến các sự kiện lịch sử

+ Khắc họa các nhân vật lịch sử.

+ Ngôn ngữ kể, tả chân thật, sinh động.

+ Giọng điệu trần thuật thể hiện thái độ của tác giả.

3. Ghi nhớ (SGK-7 )

**TIẾNG VIỆT:CÁCH DẪN TRỰC TIẾP VÀ CÁCH DẪN GIÁN TIẾP**

I. Cách dẫn trực tiếp :

1. Bài tập

\* Nhận xét :

a. Phần in đậm là lời nói của nv, được ngăn cách với phần đứng trước bằng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.

b. Phần in đậm là ý nghĩ của nv, được ngăn cách với phần đứng trước bằng dấu hai chấm và được đặt trong dấu dấu ngoặc kép .

- Có thể đảo vị trí 2 bộ phận trên nhưng ta phải thêm dấu gạch ngang và phần trích vẫn đặt trong dấu ngoặc kép.

2. KL: Lời nói và ý nghĩ nv được dẫn nguyên văn không thêm hoặc bớt

⇒ cách dẫn trực tiếp (lời dẫn được đặt trong dấu ngoặc kép).

II. Cách dẫn gián tiếp :

1. Bài tập

\* Nhận xét:

a. Phần in đậm là lời nói của nv.

b. Phần in đậm là ý nghĩ của nv

- Phía trước có từ “rằng” không có dấu ngăn cách

⇒ Có thể thay thế từ “rằng” bằng từ “là”.

2. KLuận: Lời nói và ý nghĩ của nhân vật khi trích dẫn đã đc được điều chỉnh cho thích hợp theo cách nói của người dẫn.

⇒ Cách dẫn gián tiếp

- Dùng từ (rằng) hoặc (là) trước khi dẫn lời hay ý nghĩ của nv.

2. Ghi nhớ: SGK/T54

**LỊCH SỬ**

### Bài 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU TỪ GIỮA NHỮNG NĂM 70 ĐẾN ĐẦU NHỮNG NĂM 90 CỦA THẾ KỶ XX

### I. SỰ KHỦNG HOẢNG VÀ TAN RÃ CỦA LIÊN BANG XÔ VIẾT

### a. Nguyên nhân

- Từ sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, Liên Xô không tiến hành cải cách kinh tế, xã hội

- Đến đầu những năm 80, đất nước lâm vào khủng hoảng

b. Công cuộc cải tổ: Tháng 3/1985 Gooc – ba –chốp đề ra đường lối cải tổ nhằm thoát khỏi khủng hoảng và xây dựng đất nước.

**c/ Kết quả:**

- Đất nước lún sâu vào khủng hoảng rối loạn

- Ngày 19/8/1991, đảo chính lật đổ Goóc-ba-chốp thất bại

- Ngày 21/12/1991, 11 nước cộng hoà kí hiệp định giải tán Liên bang Xô Viết thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG)

- Ngày 25/12/1991, Liên Xô sụp đổ sau 74 năm tồn tại.

**II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu:**

**1. Quá trình khủng hoảng:** HS đọc thêm SGK

**2. Hệ quả của cuộc khủng hoảng:**

- Các thế lực chống chủ nghĩa xã hội thắng cử, giành được chính quyền nhà nước. Cuối 1989 chế độ XHCN ở Đông Âu sụp đổ.

- Chính quyền mới thực hiện đa nguyên chính trị, chuyển nền kinh tế theo cơ chế thị trường với nhiều thành phần sở hữu. Tên nước thay đổi đều gọi là các nước cộng hòa.

- Hệ thống xã hội chủ nghĩa chấm dứt. 28/6/1991 SEV ngừng hoạt động, 1/7/1991 Tổ chức hiệp ước Vac-sa-va giải thể.

**CÂU HỎI ÔN**

**1/Từ sự sụp đổ và tan rã của CNXH ở Liên Xô, chúng ta có thể rút ra được những bài học bổ ích nào vào thực tiễn xây dựng đất nước Xã hội chủ nghĩa hiện nay?**

**2/ Hiện nay có bao nhiêu nước theo mô hình XÃ HỘI CHỦ NGHĨA? Kể tên.**

**3/ Mốc thời gian tan rã của Liên Xô và các nước Đông Âu?**

**4/ Sau khi Liên Xô tan rã nước nào hiện nay là tiền thân của Liên Xô?**

***Học sinh học kĩ mục I, nhớ mốc tan rã Liên Xô và Đông Âu.***

**“Làm và nộp bài qua zalo 0372751202”**

**ĐỊA LÝ**

**Bài 6: SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

**I.** (Giảm tải)

**II. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới**

**1. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

Là nét đặc trưng cơ bản của nền kinh tế trong quá trình đổi mới, thể hiện ở 3 mặt:

- Chuyển dịch cơ cấu ngành: giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng, khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng còn nhiều biến động.

- Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ: hình thành các vùng chuyên canh trong nông nghiệp, các lãnh thổ tập trung công nghiệp, dịch vụ, tạo nên các vùng kinh tế phát triển năng động. Nước ta có 7 vùng kinh tế và 3 vùng kinh tế trọng điểm.

- Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế: từ nền kinh tế chủ yếu là khu vực nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần.

**2. Những thành tựu và thách thức**

***a. Thành tựu***

- Kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.

- Thúc đẩy hoạt động ngoại thương và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Nền kinh tế nước ta đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

***b. Thách thức***

- Cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, sức ép về vấn đề việc làm, y tế, giáo dục…

- Biến động trên thị trường thế giới và khu vực, những thách thức khi gia nhập WTO, AFTA…

**Bài tập:** làm bài 2,3 SGK/ trang 23

-------------------------------------

**Bài 7: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**I. Các nhân tố tự nhiên**

**1. Tài nguyên đất**

- Là tài nguyên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp.

- Tài nguyên đất nước ta khá đa dạng, nhiều nhất là đất feralit và đất phù sa.

+ Đất phù sa: có diện tích 3 triệu ha, ở các đồng bằng, thích hợp với trồng lúa và nhiều cây ngắn ngày khác.

+ Đất feralit: chiếm diện tích trên 16 triệu ha, tập trung chủ yếu ở trung du và miền núi, thích hợp với trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và một số cây ngắn ngày.

- Diện tích đất nông nghiệp hiện nay là hơn 9 triệu ha.

**2. Tài nguyên khí hậu**

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.

+ Thuận lợi: cây cối sinh trưởng nhanh, có thể trồng 2 - 3 vụ một năm.

+ Khó khăn: Sâu bệnh dễ phát triển, thiên tai.

- Có sự phân hóa đa dạng: theo chiều bắc – nam, theo mùa, theo độ cao

+ Thuận lợi: Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng đa dạng.

+ Khó khăn: Nghiên cứu giống cho phù hợp.

- Dễ chịu ảnh hưởng của thiên tai: bão lụt, rét đậm, rét hại, gió Lào…

**3. Tài nguyên nước**

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, nguồn nước ngầm dồi dào 🡪 có giá trị về thủy lợi.

- Mùa mưa gây ra lũ, mùa khô cạn.

- Thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta tạo ra năng suất và tăng sản lượng cây trồng cao.

**4. Tài nguyên sinh vật**

 Động, thực vật phong phú và đa dạng 🡪 thuận lợi trong thuần dưỡng giống cây trồng, vật nuôi đa dạng.

**II. Các nhân tố kinh tế - xã hội**

**1. Dân cư và lao động nông thôn**

- Đặc điểm:

+ Lao động trong nông nghiệp cao: 46,8% (2015)

+ Giàu kinh nghiệm trong nông, lâm, ngư nghiệp.

+ Có khả năng phát huy tính cần cù, sáng tạo.

- Vai trò: Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại hơn

**2. Cơ sở vật chất kĩ thuật**

- Đặc điểm: Ngày càng hoàn thiện. Công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển rộng khắp

- Vai trò:

+ Tăng giá trị và khả năng cạnh tranh.

+ Ổn định và phát triển các vùng chuyên canh. Nâng cao hiệu quả sản xuất.

**3. Chính sách phát triển nông nghiệp**

- Đặc điểm: Nhiều chính sách mới phù hợp (kinh tế hộ gia đình, trang trại, hướng xuất khẩu…)

- Vai trò: Là cơ sở để động viên nông dân, thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp

**4. Thị trường trong và ngoài nước**

- Đặc điểm: Mở rộng, đa dạng, yêu cầu cao về chất lượng, mẫu mã, giá cả hợp lí

- Vai trò:

+ Thúc đẩy sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm.

+ Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi.

**TIẾNG ANH**

**UNIT 1: LOCAL ENVIRONMENT**

**A. ÔN TẬP TỪ VỰNG:**

1. artisan /ɑtɪ:’zæn/ (n.): thợ làm nghề thủ công

2. handicraft /’hændikrɑ:ft/ (n.): sản phẩm thủ công

3. workshop /’wɜ:kʃɒp/ (n.): xưởng, công xưởng

4. attraction /ə’trækʃn/ (n.): điểm hấp dẫn

5. preserve /prɪ’zɜ:v/ (v.): bảo tồn, gìn giữ

6. authenticity /ɔ:θen’tɪsəti/ (n.): tính xác thực, chân thật

7. cast /kɑ:st/ (v.): đúc (đồng…)

8. craft /krɑ:ft/ (n.): nghề thủ công

9. craftsman /’krɑ:ftsmən/ (n.): thợ làm đồ thủ công

10. team-building /’ti:m bɪldɪŋ/ (n.): xây dựng đội ngũ, tinh thần đồng đội

11. drumhead /drʌmhed/ (n.): mặt trống

12. embroider /ɪm’brɔɪdə(r)/ (v.): thêu

13. frame /freɪm/ (n.): khung

14. lacquerware /’lækəweə(r)/ (n.): đồ sơn mài

15. layer /’leɪə(r)/ (n.): lớp (lá…)

16. mould /məʊld/ (v.): đổ khuôn, tạo khuôn

17. sculpture /’skʌlptʃə(r)/ (n.): điêu khắc, đồ điêu khắc

18. surface /’sɜ:fɪs/ (n.): bề mặt

19. thread /θred/ (n.): chỉ, sợi

20. weave /wi:v/ (v.): đan (rổ, rá…), dệt (vải…)

21. turn up /tɜ:n ʌp/ (phr. v.): xuất hiện, đến

22. set off /set ɒf/ (phr. v.): khởi hành, bắt đầu chuyến đi

23. close down /kləʊz daʊn/ (phr. v.): đóng cửa, ngừng hoạt động

24. pass down /pɑ:s daʊn/ (phr. v.): truyền lại (cho thế hệ sau…)

25. face up to /feɪs ʌp tu/ (phr. v.): đối mặt, giải quyết

26. turn down /tɜ:n daʊn / (phr. v.): từ chối

27. set up /set ʌp/ (phr. v.): thành lập, tạo dựng

28. take over /teɪk əʊvə/ (phr. v.): tiếp quản, kế nhiệm, nối nghiệp

29. live on /lɪv ɒn/ (phr. v.): sống bằng, sống dựa vào

30. treat /tri:t/ (v.): xử lí

31. carve /kɑ:v/ (v.): chạm, khắc

32. stage /steɪdʒ/ (n.): bước, giai đoạn

33. artefact /’ɑ:tɪfækt/ (n.): đồ tạo tác

34. loom /lu:m/ (n.): khung cửi dệt vải

35. versatile /’vɜ:sətaɪl/ (adj.): nhiều tác dụng, đa năng

36. willow /’wɪləʊ/ (n.): cây liễu

37. charcoal /’tʃɑ:kəʊl/ (n.): chì, chì than (để vẽ)

38. numerous /’nju:mərəs/ (adj.): nhiều, đông đảo, số lượng lớn

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH:**

**1. VERB FORMS**

**I. Complete each of the following sentences using the correct form of a phrasal verb from the box.**

**live on look through pass down set off turn down**

**close down come back deal with get up keep up with**

**1.** They offered her a trip to Europe but she it .

**2**. He has the report and found nothing interesting.

**3**. Phong walks too fast and it’s really hard to him.

**4.** These traditional stories have been from parents to children over many generations.

**5**. My sister is an early bird. She at 7 o’clock every day of the week.

**6.** We’ll for Tay Ho village at 9 o’clock and arrive at 10 o’clock.

**7.** When I was a student, I small allowances from my parents.

**8.** The government must now the preservation of traditional craft villages.

**9.** The banks have a lot of branches in villages over the last few years.

**10**. Many foreign tourists decided to Viet Nam for another holiday.

**II. Write the correct form or tense of the verbs in brackets.**

**1.** You can’t really have seen a UFO! You (**imagine**) things!

**2**. Linda was busy when we (**go**) to see her yesterday. She (**study**) for an exam.

**3.** The festival is held by the Hanoi City Department of Tourism (**preserve**)and develop traditional trade villages in Hanoi.

**4.** The owner of Hakata Traditional Craft and Design Museum (**close**)it down because of dropping profit.

**5**. Conical hat making (**be**) a traditional craft for hundreds of years.

**6.** The building (**complete)** at the end of last month.

**7**. Individuals should be responsible for (**revive**) local culture.

**8**. (**you/ ever/ be**) to Bat Trang Ceramic Village?

**III. Read the passage and fill in the blank with the correct form of the verbs in the box**

**brought however shaping materials works**

**imported blow performing fear representing**

 Marble Mountains is a group of five smaller mountains (**1**) Metal, Wood, Water, Fire and Earth. It is also a travel itinerary linking Da Nang City to the ancient town of Hoi An and Hue City. As the name suggests the Marble Mountains used to be a place providing input **(2**) for craftsmen in the village, but the local government banned marble exploitation (**3**) that the five mountains could disappear.

 Most of the marble for the village now comes from northern provinces such as Ninh Binh, Thanh Hoa and Thai Nguyen. As a further step to diversify products, the marble fine arts village has **(4)** marble from Pakistan.

 As far as I know, the man who (**5**) marble craftsmanship to the region came from Thanh Hoa, and most craftsmen in the village had handed down the craft from generation to generation. There are some 3,000 handicraft workers in Non Nuoc village. (**6**) , there are only 70 skillful craftsmen who can (**7**) souls into marble sculptures after other workers have finished (**8**) the Products.

 In the shops along the highway, you can see different marble products in all shapes and sizes, from contemporary (**9**) to religious sculptures. And of course you will have a chance to see craftsmen (**10**) their art and turning soulless marble into sophisticated sculpture products.

**2. CORRECTION**

**I. Find ONE mistake in each of the following sentences and correct it.**

**1.** As soon as I know, Nga Son mats village has existed for more than 150 years with

 **A B C**

many ups and downs.

 **D**

**2.** Tho Ha village gate has nice, large and antique architecture making by skillful hands of the village’s craftsmen. **A B**  **C D**

**3.** Chinese Painting became popularly around 581 AD since more and more people began **A B C**

 to appreciate its beauty.

 **D**

**4.** In order that promote the development of the craft village, more support from

 **A B C**

 local authorities is needed.

 **D**

**5**. Careful planning is very important to help craft villages growing and flourish to attract **A B**

 more tourists to the country.

 **C** **D**

**6.** All families in Phuoc Tich village earned their living from making ceramics for  **A B C**

the past 500 years.

 **D**

**7.** Some of the most excited architecture in Britain can be found in Manchester and **A B C**

the nearby Salford Quays area.

 **D**

**8.** Artisans in the traditional craft village are facing difficulties in seeking markets **A B C**

for their product.

 **D**

**9.** I am going for a diet next week and hope to lose ten pounds before Christmas.

 **A B C D**

**10.** The country has significant changed since we came here in 2007.

 **A B C D**

**II. There are ten mistakes in this letter. Can you find and correct them?**

 Dear Mira,

 It's great knowing that you're coming to Viet Nam. What a pity you can only spent one day in Ha Noi.

 There are so many interesting places in the city, but I think within one day you should be able visit three places. The first I suggest is Viet Nam National Museum of History. You like history so it's a must-see place. There's a extensive collection of artifacts tracing Vietnam's history. They are arrange chronologically from primitive life to modern times. The second place is Hoan KiemLake. It's one of the symbol of Ha Noi. There you can enjoy the beautiful scenery and visit Ngoc Son Temple. You can also have look at the Old Quarter. Wander around the old streets and some ancient houses explore Vietnamese culture.

Conveniently, these places are closed to one another, so we can walk around easily.

 Tell me when you're come so I can show you around these places.

 Look forward to seeing you soon.

 Thuc Anh

**3. READING**

**I. Fill in the blank with ONE suitable word from the box to complete the passage.**

 *fluent abroad good difficulties at foreign came*

 As a child, Phong always dreamed of going (**1**) \_\_\_\_\_\_ to study. After he graduated from high school, his parents sent him over to New Zealand to attend college. Phong was very happy that his dream finally (**2**) \_\_\_\_\_\_\_\_true. When he first arrived in the country, Phong’s English was not very good, and sometimes he did not understand what other people said. He also had (**3**) \_\_\_\_\_\_\_\_ in class because he was not familiar with the new teaching and learning method. He felt lonely in this new place, and missed all his friends in Vietnam. After two years, Phong is now very **(4**) \_\_\_\_\_\_\_\_ in English and has achieved the top academic award at his school. He has a lot of friends from different countries. He is even good **(5)**\_\_\_\_\_\_\_\_\_ earning money for his daily needs from his part-time job at a restaurant. Now he realizes that studying abroad is such a good experience.

**II. Read the passage carefully and answer the questions below.**

 The ancient town of Hoi An lies on the Thu Bon River, 30 km south of Da Nang. It was formerly a major trading center in Southeast Asia between the 16th and 17th centuries. Hoi An is famous for its old temples, pagodas, small tile-roofed houses and narrow streets. All the houses were made of wood, and their pillars were carved with ornamental design.

 All visitors to Hoi An are commended a visit to the Assembly Hall of Cantonese Chinese Congregation. This house was built in 1855 and still keeps many precious objects that belonged to the Chinese community of Hoi An. Another attractive address to tourists is Tan Ky House, which was conducted nearly two centuries ago as the house of a Vietnamese merchant. The house now looks almost exactly as it did in the early 19thcentury.

 In recent years, Hoi An has become a popular tourist destination in Vietnam. In1999, it was certified by UNESCO as a World Cultural Heritage Site.

 **\*Questions:**

**1**. Where is the ancient town of Hoi An located?

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**2**. What is Hoi An famous for?

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**3**. How does Tan Ky House look now?

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**4.** When was Hoi An recognized as a world Heritage site?

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**5.** Is it one of famous tourist places in Vietnam?

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**III. Read the following and choose the best answer.**

 There are many (**1**) villages in Viet Nam, but Quat Dong village in Ha Noi is widely known (**2**) its products of high (**3**) .

 Embroidery has been developing around here (**4**) the 17th century. In the past, local skilled artisans were chosen to make sophisticated embroidered (**5**) for the Vietnamese King, Queen and other Royal family members. The first man who taught the local people how to embroider was Dr. Le Cong Hanh, who lived during the Le dynasty. He learned how to embroider while on a trip to China (**6**) an envoy, and taught the villagers of Quat Dong upon his (**7**) . Although these ***skills*** eventually spread (**8**) the country, the Quat Dong’s artisans’ creations are still the most appreciated. In (**9**) to create beautiful embroideries, an artisan must be patient, careful and have an eye for ***design***, along with clever hands. Nowadays, Quat Dong products may range from clothes, bags, pillowcases, to paintings and decorations, which are (**10**) to many countries.

 **1. A**. number **B**. exist **C**. embroidery **D**. population

 **2. A**. for **B**. border **C**. region **D**. place

 **3. A**. includes **B**. insists **C.** quality **D**. consists

 **4. A**. around **B**. over **C**. on **D**. since

 **5.** **A**. costumes **B**. tell **C**. name **D**. separate

 **6**. **A.** good **B.** as **C**. better **D**. well

 **7**. **A.** another **B**. others **C**. return **D.** anothers

 **8**. **A**. across **B**. hill **C**. village **D**. downtown

 **9**. **A**. quarter **B**. effort **C**. order **D**. notice

 **10**. **A**. wonder **B**. cause **C**. true **D**. exported

**4. WRITING**

**I. Rewrite each sentence so that it contains the word or words in capitals, and so that the meaning stays the same.**

**1.** Everyone thought the book was written by the princess herself. **HAVE**

**2.** I can’t lift this table on my own. **UNLESS**

**3.** I won’t stay in this job, not even for double the salary. **IF**

**4**. The coins are believed to have been buried for safe keeping. **IT**

**5**. If you insist on eating so fast, of course you get in indigestion. **WILL**

**6**. It’s pity! You aren’t going to Ann’s party. **WISH**

**7**. Someone punches Sam in the face at a football match. **GOT**

**8.** If you found the missing money, what would you do? **WERE**

**9.** They suspended Jackson for the next two matches. **BANNED**

**10**. Please come this way, and you’ll see if Mr. Francis is in. **WILL**

**II. By using the words in brackets, join each of the following sentences into logical ones. You may need to change some of the words.**

**1.** A student has studied English for a few years. He may have a vocabulary of thousands of words. **(who)**

**2.** Between formal and colloquial English there is unmarked English. It is neither so literary and serious as formal English, nor so casual and free as colloquial English. **(which)**

**3.** He bought a jeep. His friend advised him against it. **(although)**

**4.** Good writing requires general and abstract words as well as specific and concrete ones. It is the latter that make writing vivid, real and clear. **(though)**

**5.** It was raining hard. They could not work in the fields. **(so ... that)**

**6.** The politician is concerned with successful elections. The statesman is interested in the future of his people. **(whereas)**

**7.** The results of the experiment were successful. The school refused to give any help. **(although)**

**8.** He chose to study computer science. Computer science has good employment
 prospects. **(because of)**

**9.** Mary walked very slowly. She did not catch the train. **(if)**

**10**. He is not coming. The meeting will be put off till next week. **(in the event of)**

**III. Rewrite the following sentences using the given words.**

**1**. We are trying to introduce our handicraft products to foreigner tourists because we want to promote our culture.(**in order that**)

 → \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**2.** Bat Trang village is quite far from my place, but I still want to go there with my friend this weekend. (**although**)

 → \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**3**. There have been many challenges for the development of traditional handicrafts in Vietnam. (**face up to**)

 → \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**4.** He is going to be responsible for his family business because his parents are very old now. (**take charge of**)

 → \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**5.** Most people in this village earn their living by making traditional handicrafts. (**live on**)

 → \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**IV. Write a paragraph (100-120 words) to introduce your friend about Dong Ho painting village.**

**You should base on some suggestions below:**

 - Other name: Ho village

 - Location: left side of Duong river, Song Ho, Thuan Thanh,Bac Ninh Province. About 35 km or one-hour drive from Hanoi.

 - History: about 3000 years

 - Special things: long-standing art tradition, ancient art of woodblock painting (Dzo paper), unique art of making. Hundreds of famous folk paintings as aesthetic symbol of Vietnam.

 - Busy time: Production: July or August, Selling: before Tet

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**GDCD**

**Bài 3. DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT**

\* HS đọc trước phần đặt vấn đề

\* Hs xem lại khái niệm kỉ luật (đã tìm hiểu ở lớp 8)

**\*Nội dung bài học**

**1. Dân chủ:**

\* Dân chủ là:

- Mọi người được làm chủ công việc của tập thể , XH.

- Mọi người được biết được, cùng bàn, cùng làm, cùng kiểm tra, giám sát những công việc chung của tập thể, XH

\* Kỷ luật:

 Tuân theo quy định của cộng đồng nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt hiệu quả trong công việc.

**2. Mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật:**

- Dân chủ là để mọi người được đóng góp sức mình vào công việc chung.

- Kỉ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.

vd:

 HS bàn bạc<=>Nội quy

( Dân chủ) ( Kỷ luật)

**3. Tác dụng**

Dân chủ và kỉ luật giúp

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động.

- Tạo điều kiện cho sự phát triển của mỗi cá nhân và XH

- Xây dựng quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp

**4. Rèn luyện dân chủ và kỉ luật**

- Mọi người tự giác chấp hành kỷ luật

- Nhà nước, các tổ chức xh tạo điều kiện để mọi người được phát huy dân chủ và kỉ luật.

HS vâng lời cha mẹ, thực hiện quy định của trường, lớp, tham gia dân chủ có ý thức kỷ luật của công dân.

?HS làm bt 1,2 sgk.

\*? Em hãy nêu một tấm gương có tính dân chủ và kỷ luật? Liên hệ với bản thân về việc thực hiện tính dân chủ, kỉ luật. Dự kiến kq nếu thực hiện tốt

? Tìm một số câu ca dao tục ngữ?

**THỂ DỤC**

**CHỦ ĐỀ: Bài Thể dục phát triển chung.**

**Tiết PPCT 5:**

Ôn:

+ Nữ: Động tác từ nhịp 1 đến 18; động tác từ nhịp 19 đến 29.

+ Nam: Động tác từ nhịp 1 đến 19; động tác từ nhịp 20 đến 36.

**Tiết PPCT 6:**

- Ôn:

+ Nữ: Động tác từ nhịp 1 đến 29.

+ Nam: Động tác từ nhịp 1 đến 36.

- Học:

**+** Nữ: Động tác từ nhịp 30 đến 39.

+ Nam: Động tác từ nhịp 37 đến 40.